

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 175/2024/HS-ST

Ngày 20-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2024/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXX - HS, ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H, sinh năm 1991, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Văn T và bà Hoàng Thị H1; có vợ: Trần Thu Y và có 03 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị khởi tố, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Bị hại: Chị La Thị T1 (đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông La Văn C, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo ủy quyền của ông La Văn C là anh Ngô Văn T2, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn X, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Anh Ngô Văn T2, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn X, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 15/8/2022, khoảng 05 giờ ngày 08/02/2024, H điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 98C- 286.94, bên ghế phụ có ông Phạm Văn T, sinh năm 1964, trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (ông T là bố đẻ của H) chở con ghé từ nhà xuống tổ dân phố P, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để bán. Khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đi trên đường T theo hướng huyện T đi thị xã V; khi đi đến gần khu vực ngã tư giao giữa đường T với đường V đoạn thuộc tổ dân phố Đ, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Lúc này, Hải quan sát thấy bên phải đường có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên, hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư (đèn xanh- đỏ- vàng) đang bật ở chế độ đèn màu vàng nhấp nháy nên H tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thẳng để qua ngã tư, khi đi vào ngã tư do H không chú ý quan sát từ trước nên khi phát hiện bên trái của mình có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1- 167.26 do chị La Thị T1- sinh năm 1994, trú tại thôn X, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang điều khiển đang đi vào ngã tư trên đường V hướng từ tổ dân phố N, phường H đi Trung tâm y tế thị xã V vào ngã tư. H đạp chân phanh lại nhưng khoảng cách gần, không làm chủ được tốc độ khi đi vào trong khu vực ngã tư giao nhau đã để phần đầu xe ô tô do H điều khiển va chạm với phần sườn bên phải xe mô tô do chị T1 điều khiển, làm xe mô tô bị đổ nghiêng bên trái rê trượt trên mặt đường, chị T1 bị văng ra khỏi xe ngã xuống đường, rê trượt lên vỉa hè bất tỉnh. Sau khi xảy ra tai nạn, H xuống xe ô tô mượn xe mô tô của người dân đi đường đưa chị T1 đến vào Trung tâm y tế thị xã V cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng chị T1 đã tử vong.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại Km 14+150 đường T giao nhau với đường V thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường Tỉnh lộ 298 rộng 10,90m; chia làm 04 làn đường xe chạy rộng lần lượt là 1,85m; 1,80m; 3,35m; 3,35m bằng 02 vạch sơn liền nét màu trắng, ở hai bên mỗi vạch sơn rộng là 0,20m và 01 vạch sơn liền nét màu vàng ở giữa đường rộng 0,15m. Mặt đường Vương Văn T3 hướng phường H rộng 13,30m; hướng Trung tâm y tế thị xã V rộng 13,70m. Đầu đoạn đường giao nhau rộng 32m; bên phải đường Tỉnh lộ 298 hướng huyện T đi phường B có cắm biển báo nguy hiểm W207C (Giao nhau với đường không ưu tiên). Tại bốn đầu đường vào ngã tư có đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông (màu xanh- đỏ- vàng); tại thời điểm khám nghiệm hiện trường hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại khu vực ngã tư (đèn xanh- vàng- đỏ) đang hoạt động bình thường; hai bên đường là nhà dân và bãi đất. Phải trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều từ huyện T đi phường B trên đường T. Lấy chân cột Km 14+200 bên phải đường làm mốc, lấy mép đường bên trái làm chuẩn để xác định vị trí mô tả dấu vết phương tiện, được đánh số thứ tự ký hiệu (1) là vết cày, kích thước (26,40x0,50)m;

(2) là xe mô tô 98K1- 167.26; (3) là xe ô tô 98C- 286.94; (4) là vết máu, kích thước (1,04x0,15)m; (5) là vết trượt, kích thước (15,45x0,90)m; (6) là bãi mảnh nhựa vỡ, kích thước (22,30x10)m.

(1) Là vết cây, kích thước (26,40x0,50)m, tâm đầu vết cây cách mép đường bên phải 3,93m và cách đầu mép đường rẽ đi Trung tâm y tế thị xã V là 17,20m. T4 cuối vết cây cách mép đường bên phải là 2,05m và nằm dưới đầu để chân trước bên trái của xe mô tô 98K1- 167.26.

(2) Là xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 167.26 đổ nghiêng bên trái trên đường T. Đầu xe hướng mép đường bên phải, đuôi xe hướng mép đường bên trái. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 1,30m; trục bánh sau cách mép đường bên phải 2,50m và cách trục bánh trước bên phải của xe mô tô 98C- 286.94 là 0,47m.

(3) Là xe ô tô biển kiểm soát 98C- 286.94 đang đỗ trên mặt đường Tỉnh lộ 298. Đầu xe hướng phường B, đuôi xe hướng huyện T; trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải là 2,94m; trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải là 2,92m.

(4) Là vết máu, kích thước (1,04x0,15)m trên vỉa hè bên phải. T4 đầu vết máu cách mép đường bên phải là 1,96m và cách tâm của vết trượt số (6) là 1,10m; tâm cuối vết máu cách mép đường bên phải là 2,24m và cách tâm cuối vết trượt số (5) là 1,10m.

(5) Là vết trượt, kích thước (15,45x0,90)m. T4 đầu vết trượt cách mép đường bên phải là 1,98m và cách tâm đầu vết cây số (1) là 6,15m; tâm cuối vết trượt nằm trên vỉa hè bên phải đường và cách mép đường bên phải là 1,50m.

(6) Là bãi mảnh nhựa vỡ, kích thước (22,30x10)m nằm rải rác trên đường. T4 cách mép đường bên phải là 4,40m và cách tâm đầu vết trượt số (5) là 7,30m.

Đo khoảng cách từ tâm bãi mảnh nhựa vỡ số (6) đến trục bánh sau bên trái của xe ô tô 98C- 286.94 là 10,70m.

Đo khoảng cách từ trục bánh trước bên phải của xe ô tô 98C- 286.94 đến chân cột Km 14+200 được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông là 23,15m.

Quá trình khám nghiệm thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 98C- 286.94; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 167.26; 01 mảnh nhựa vỡ. (Bút lục 53-54)

* Kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 98C- 286.94:

- Ba đòn sóc trước để lại vết tỳ nén rạn nứt, vỡ khuyết bật rời khỏi xe.
- Biển kiểm soát trước để lại vết tỳ nén cong vênh bật rời khỏi xe.
- Đèn pha trước bên phải để lại vết tỳ nén rạn nứt vỡ khuyết, kích thước (0,34x0,33)m, tâm cách đất 1,02m.
- Trán xe trước để lại vết tỳ nén bẹp méo, kích thước (0,50x0,44)m, tâm cách đất 1,17m.
- Kính chắn gió trước bên phải để lại vết rạn nứt, kích thước (0,50x0,17)m.

- Đèn gầm trước bên phải vỡ bật rời khỏi xe. (Bút lục 56)

*Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 167.26:

- Pha đèn phía trước vỡ bật rời khỏi xe.

- Đèn xi nhan trước phải vỡ bật rời khỏi xe.

- Phần nhựa đầu xe để lại vết rạn nứt.

- Tay lái bên phải để lại vết trà sát rạn nứt, kích thước (0,06x0,02)m, tâm cách đất 1,00m.

- Cánh yếm bên phải để lại vết rạn nứt vỡ khuyết, kích thước (0,15x0,05)m, tâm cách đất 0,78m.

- Phần nhựa sườn xe bên phải để lại vết rạn nứt vỡ khuyết, kích thước (0,40x0,25)m, tâm cách đất 0,50m.

- Giá đỡ để chân bên phải để lại vết tỳ nén nứt vỡ có bám tạp chất màu xanh, kích thước (0,15x0,10)m, tâm cách đất 0,46m.

- Ốp bô để lại vết trà sát bám tạp chất màu xanh, kích thước (0,55x0,10)m.

- Cỗ bô để lại vết tỳ nén gãy có bám tạp chất màu xanh, kích thước (0,14x0,02)m, tâm cách đất 0,12m.

- Để chân phía trước bên phải để lại vết tỳ nén cong vênh.

- Lốc xe bên phải để lại vết trà sát bám tạp chất màu xanh, kích thước (0,13x0,05)m, tâm cách đất 0,36m.

- Cánh yếm bên trái để lại vết tỳ nén vỡ khuyết, kích thước (0,13x0,04)m, tâm cách đất 0,66m.

- Đầu núm tay lái phía trước bên trái để lại vết trà sát mòn kim loại, kích thước (0,02x0,02)m, tâm cách đất 0,92m.

- Để chân trước bên trái để lại vết mài sát mòn cao su hở lõi sắt đầy cong từ sau về trước .

- Để chân phải sau bên trái để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,09x0,03)m, tâm cách đất 0,36m.

- Tay nắm phía sau bên trái để lại vết trà sát mòn cao su, kích thước (0,08x0,03)m, tâm cách đất 0,76m.

- Xi nhan sau bên trái để lại vết trà sát vỡ khuyết, kích thước (0,05x0,02)m, tâm cách đất 0,73m.

- Chấn bụn phía sau để lại vết tỳ nén rạn nứt vỡ khuyết, biển số bị bật rời khỏi xe, kích thước (0,30x0,05)m, tâm cách đất 0,56m. (Bút lục 57)

* Kết quả khám nghiệm tử thi chị La Thị T1:

Khám ngoài: Tư thế tử thi được xác định là chị La Thị T1- sinh năm 1994, trú tại thôn X, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; chiều dài 1,60m; thể trạng phát triển bình thường; tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Mặc ngoài áo len dài tay màu đen,

vàng, xanh; quần dài màu đen; hai chân đeo tất màu đen; bên trong mặc áo phông màu đen, áo nịt ngực màu vàng, quần lót màu tím.

- Đầu, mặt:

+ Vùng đầu được băng y tế màu trắng; tháo băng kiểm tra thấy tóc đen để dài; vùng trán có vết rách da hình cung, kích thước (16x3,5)cm, lóc tổ chức về phía dưới vết rách; vùng trán trái có tổn thương dập rách da, kích thước (8x5)cm.

+ Hai mắt khép kín, bầm tím hốc mắt hai bên.

+ Vùng má phải sát phía dưới mắt phải có vết sây sát da, kích thước (3x02)cm.

+ Vùng má trái, mũi, môi và vùng cằm có nhiều vết sây sát, dập rách da trên diện (11x06)cm.

+ Mu bàn ngón tay phải có diện sây sát, bầm tím da, kích thước (12x6,5)cm.

+ Mu bàn ngón tay trái có diện bầm tím da, kích thước (11x9)cm.

+ Mặt ngoài đùi phải có diện bầm tím da, kích thước (7x03)cm.

+ Mặt trước trong đùi, gối phải có diện sây sát, bầm tím da, kích thước (17x3)cm.

+ Mặt trong bàn chân phải có diện bầm tím da, kích thước (4x3)cm.

+ Mặt trước gối trái có diện bầm tím da, kích thước (9x5)cm.

+ Mu bàn ngón chân trái có diện sây sát, bầm tím da, kích thước (12x7)cm.

- Kiểm tra các cơ quan khác bên ngoài không phát hiện dấu vết tổn thương.

Khám trọng: Mở tử thi: Kiểm tra vết rách da hình cung vùng trán thấy: Bầm dập, tụ máu tổ chức dưới da. Đường vỡ sập xương hộp sọ vùng trán, phần đo được kích thước (4x3)cm, qua đường vỡ máu đỏ vẫn chảy ra. (Bút lục 105-106)

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận giám định số 618/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết gãy vỡ, trượt xước sơn, nhựa tại ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 286.94, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 7, 8 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết rách cao su, trượt xước kim loại tại tay nắm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 167.26, có chiều hướng từ phải sang trái (ảnh số 5 bản ảnh khám phương tiện).

Dấu vết chùn cong, gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su) tại biển số trước, ba đèn số trước và khung kim loại gắn đỡ ba đèn số trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 286.94, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 6, 12 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, chùn cong, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn), có chiều hướng từ phải sang trái tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 167.26 gồm: cánh yếm, vỏ máy, đỡ chân trước, đỡ chân sau, ống xả, ốp sườn (ảnh số 6 đến 11 bản ảnh khám phương tiện).

- Hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 1 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 167.26 đổ nghiêng trái, bị đẩy, văng rê trên mặt đường tạo nên.

Không xác định được cơ chế hình thành dấu vết mài trượt mặt đường và vĩa hè bên phải ký hiệu số 5, do không thể hiện rõ đặc điểm.

Không xác định được dấu vết mảnh nhựa vỡ ký hiệu số 6 do phương tiện nào để lại, do không trực tiếp nghiên cứu các mảnh nhựa vỡ thu tại hiện trường.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C- 286.94 với xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 167.26 trên mặt đường tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 1, thuộc khu vực giao nhau giữa đường T với đường V.

- Chiều hướng chuyển động: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98C- 286.94 chuyển động theo hướng huyện T đi phường B va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 167.26 ở phía trước, đầu xe hướng sang bên phải (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô).

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Cơ quan điều tra đã trưng giám định nguyên nhân chết của chị La Thị T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 485/KLGĐTT-KTHS ngày 05/3/2024 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Trên cơ thể La Thị T1 có các tổn thương sây sát, dập rách da, bầm tím tập trung ở các vùng: Đầu, mặt và tứ chi.

+ Bầm tím hốc mắt hai bên.

+ Giải phẫu vùng trán: Bầm dập, tụ máu tổ chức dưới da. Đường vỡ sập xương hộp sọ vùng trán, phần đo được kích thước (4x3)cm, qua đường vỡ máu đỏ vẫn chảy ra.

+ Xét nghiệm vi sinh của trung tâm Y tế thị xã V đề tên La Thị T1: Trực tiếp soi tươi Virus Viêm gan B, kết quả dương tính.

- Nguyên nhân chết của La Thị T1 do chấn thương sọ não: Vỡ sập xương hộp sọ vùng trán, trên người có nhiễm Virus Viêm gan B.

Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐDGTS ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: Giá trị các bộ phận của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1- 167.26 bị hư hỏng là 5.410.000 đồng; Giá trị các bộ phận của chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 98C- 286.94 bị hư hỏng là 8.400.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 đoạn Video clip trích xuất từ Camera an ninh của Công an thị xã V có hình ảnh vụ tai nạn giao thông. Tiến hành lập biên bản cho H xem lại hình ảnh Video trên thì H thừa nhận mình điều khiển xe ô tô khi đi qua khu vực ngã tư không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô do chị T1 điều khiển.

Bản cáo trạng số: 177/CT-VKS ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo H cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ nhựa.

Bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn H đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Văn H (có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định); khoảng 05 giờ 15 phút H điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 98C- 286.94, đi trên đường T theo hướng T đi tổ dân phố P, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để bán con nghé. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T với đường V thuộc tổ dân phố Đ, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, quan sát thấy có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên, đèn tín hiệu giao thông đường bộ đang bật ở chế độ đèn vàng nhấp nháy (nằm trong khu vực đông dân cư), do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông (vi phạm quy định khoản 1 Điều 9; khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 11; khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G) nên H đã để phần đầu xe ô tô do mình điều khiển đâm vào phần sườn bên phải xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98K1-

167.26 do chị La Thị T1, sinh năm 1994, trú tại thôn X, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đang điều khiển trong khu vực ngã tư trên đường V theo hướng từ tổ dân phố N, phường H đi Trung tâm y tế thị xã V. Hậu quả làm chị T1 bị ngã ra văng đường, chấn thương sọ não, vỡ sập xương hộp sọ vùng trán dẫn đến tử vong. Trong vụ án này chị La Thị T1 cũng có một phần lỗi, điều khiển xe mô tô đi qua khu vực ngã tư không làm chủ tốc độ, không chấp hành tín hiệu đèn giao thông (Vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10; khoản 2 Điều 12; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G).

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Phạm Văn H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, sức khỏe, tính mạng của công dân hậu quả làm cho chị T1 chết

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại xong phần dân sự; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần nên bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về lỗi: Bị cáo H thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông (vi phạm quy định khoản 1 Điều 9; khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 11; khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G); chị La Thị T1 cũng có một phần lỗi, điều khiển xe mô tô đi qua khu vực ngã tư không làm chủ tốc độ, không chấp hành tín hiệu đèn giao thông (Vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10; khoản 2 Điều 12; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G).

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt

tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5, Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo H đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường xong phần dân sự cho gia đình chị La Thị T1 số tiền 280.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Ngô Văn T2 đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C- 286.94 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Phạm Văn H; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 167.26 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị La Thị T1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho bị cáo H; trả lại chiếc xe mô tô cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Ngô Văn T2.

Đối với một số mảnh nhựa vỡ không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Văn H 01 năm 03 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ nhựa.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

